

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tân Lộc.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị U, sinh năm 1982 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh Kh, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa, bà Trương Thị U trình bày: Bà và ông Phan Thanh Kh chung sống với nhau vào năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cãi với nhau, giữa vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh Kh. Trong quá trình chung sống bà và ông Kh có hai người con chung tên là Phan Thị Huyền Tr (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 02 năm 2002

và Phan Thanh Kh (giới tính nam), sinh ngày 04 tháng 8 năm 2008, hiện do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được trực tiếp hai người con chung, bà không yêu cầu ông Phan Thanh Kh cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phan Thanh Kh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Trương Thị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị U yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phan Thanh Kh, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phan Thanh Kh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phan Thanh Kh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị U và ông Phan Thanh Kh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà U và ông Kh không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị U và ông Phan Thanh Kh.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà U và ông Kh có hai người con chung tên là Phan Thị Huyền Tr (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 02 năm 2002 và Phan Thanh Kh (giới tính nam), sinh ngày 04 tháng 8 năm 2008, bà Trương Thị U yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Kh nhưng ông Kh không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà Trương Thị U. Đồng thời, con chung cũng có nguyện vọng được sống với bà Trương Thị U. Nhằm ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên, nên giao cho bà Trương Thị U được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương thị U và ông Phan Thanh Kh không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Trương Thị U chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị U và ông Phan Thanh Kh.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên là Phan Thị Huyền Tr (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 02 năm 2002 và Phan Thanh Kh (giới tính nam), sinh ngày 04 tháng 8 năm 2008 cho bà Trương Thị U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Thanh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Trương Thị U phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019517, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà Trương Thị U đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Trương Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thanh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều